

SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 87/TB-TTĐG

Bình Định, ngày 05 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

(V/v đấu giá QSD đất ở tại khu QHDC thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát)

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở, như sau:

Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở 60 lô thuộc khu QHDC thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cụ thể:

- 19 lô đất thuộc Điểm quy hoạch dân cư số 8 khu An Hành Tây, thị trấn Ngô Mây;

- 41 lô đất thuộc Điểm quy hoạch dân cư số 5 khu An Phong, thị trấn Ngô Mây, trong đó:

* Ô A1: 05 lô; Ô A2: 14 lô; Ô A3: 07 lô; Ô A4: 06 lô; Ô A5: 07 lô và Ô A6: 02 lô;

2. Diện tích, giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất. (kèm theo bảng kê chi tiết đấu giá quyền sử dụng đất ở ngày 05/6/2021 thị trấn Ngô mây, huyện Phù Cát).

3. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc thông báo đấu giá tài sản cho đến ngày mở cuộc đấu giá tại: Điểm quy hoạch dân cư số 8 khu An Hành Tây, thị trấn Ngô Mây: 19 lô; 41 lô đất thuộc Điểm quy hoạch dân cư số 5 khu An Phong, thị trấn Ngô Mây, trong đó: Ô A1: 05 lô; Ô A2: 14 lô; Ô A3: 07 lô; Ô A4: 06 lô; Ô A5: 07 lô; Ô A6: 02 lô; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát hoặc tại UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá.

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 25/6/2021, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản hoặc tại UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp phiếu trả giá: Trong giờ hành chính kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 25/6/2021, tại UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Thời gian, địa điểm đấu giá tài sản: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 28/6/2021 đến khi kết thúc tại Hội trường UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định



6. Bước giá: Là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề, cụ thể:

- Các lô đất có giá khởi điểm từ 200 đến dưới 300 triệu đồng, có bước giá là 9 triệu đồng.

- Các lô đất có giá khởi điểm từ 300 đến dưới 400 triệu đồng, có bước giá là 12 triệu đồng.

- Các lô đất có giá khởi điểm từ 400 đến dưới 500 triệu đồng, có bước giá là 15 triệu đồng.

- Các lô đất có giá khởi điểm từ 500 triệu đồng trở lên, có bước giá là 3,0% giá khởi điểm (làm tròn số). Các bước giá trên được áp dụng xuyên suốt trong cuộc đấu giá. (có bảng kê chi tiết kèm theo).

- Tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp) của cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả giá khởi điểm + (cộng) ít nhất một bước giá nhưng phải trả tròn bước giá.

7. Hình thức đấu giá: Được kết hợp thực hiện giữa bỏ phiếu gián tiếp (bỏ phiếu trả giá ngay từ khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

8. Phương thức đấu giá: Bán riêng từng lô đất bằng phương thức trả giá lên.

9. Người có tài sản đấu giá: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát - Địa chỉ: 46 Trần Quốc Toản, thị trấn Ngô Mỹ, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân, thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, có nhu cầu đăng ký đấu giá tài sản trên, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ đúng theo quy định và khoản tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của lô đất (làm tròn số) (có bảng kê chi tiết kèm theo) chậm nhất đến 16 giờ 00 phút, ngày 25/6/2021. Những người có quan hệ là vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất, thửa đất hoặc khu đất và theo quy định tại Điều 3 của Luật đất đai năm 2013.

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá mỗi lô đất phải nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký đấu giá hợp lệ, gồm:

- 01 đơn đăng ký đấu giá mẫu do Trung tâm phát hành (bản chính);
- 01 chứng từ nộp tiền đặt trước;
- 01 bản sao giấy CMND hoặc CCCD (bản phô tô);
- 01 chứng từ nộp tiền mua hồ sơ;
- 01 phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1) và 01 bì thư đựng phiếu trả giá.

Số tiền đặt trước do tổ chức, cá nhân nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại các Ngân hàng sau:

* TK số: 4300.201.003401 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Bình Định.

* TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Quy Nhơn.

- * TK số: 117.0000.21160 tại Ngân hàng Công Thương - CN Bình Định.
- * TK số: 117.0000.75999 tại Ngân hàng Công Thương - CN Phú Tài.
- * TK số: 0431.000.197020 tại Ngân hàng Ngoại Thương – CN Quy Nhơn
- * TK số: 580.10000.929389 tại Ngân hàng BIDV - CN Bình Định
- * TK số: 0051.00000.6979 tại Ngân hàng Ngoại Thương - CN Bình Định

Khoản tiền đặt trước là khoản tiền không phát sinh lãi suất

Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm về những trường hợp không xem hiện trạng tài sản, số lượng tài sản đấu giá, các giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá, nội dung của thông báo này và Quy chế đấu giá QSD đất tại thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát mà đăng ký tham gia đấu giá.

Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế. Sau thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế mà người trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất phải nộp theo kết quả đấu giá lô đất ở và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát tham mưu cho các cơ quan chức năng trình UBND huyện Phù Cát hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - 37 Phan Đình Phùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3822216; 3812837; 3814641.

Nơi nhận:

- Ban QL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Cát (lưu HS, niêm yết (2b));
- UBND thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát (để biết, niêm yết (2b));
- Khu vực Trường Khu vực An Hành Tây (để biết, niêm yết (2b));
- Khu vực Trường Khu vực An Phong (để biết, niêm yết (2b));
- Niêm yết công khai tại Trung tâm DVĐGTS;
- Lưu: HS, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Thiện Nhân

**BẢNG KÊ CHI TIẾT ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở THỊ TRẤN NGÔ MÂY,
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Thông báo số 87/TB-TTĐGTS ngày 05/6/2021 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản)

S T T	Lô đất	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
A	Điểm quy hoạch dân cư số 8 - khu An Hành Tây					
1	Lô 12	134,08	241.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
2	Lô 13	134,12	241.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
3	Lô 14	134,16	241.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
4	Lô 15	134,20	242.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
5	Lô 16	137,23	247.000.000	49.000.000	200.000	9.000.000
6	Lô 17	134,27	242.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
7	Lô 18	134,31	242.000.000	48.000.000	200.000	9.000.000
8	Lô 19	130,90	283.000.000	56.000.000	200.000	9.000.000
9	Lô 22	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
10	Lô 23	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
11	Lô 24	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
12	Lô 25	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
13	Lô 26	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
14	Lô 27	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
15	Lô 28	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
16	Lô 29	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
17	Lô 30	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
18	Lô 31	126,00	227.000.000	45.000.000	200.000	9.000.000
19	Lô 32	122,57	265.000.000	53.000.000	200.000	9.000.000
B	Điểm quy hoạch dân cư số 5 - khu An Phong					
I	Ô A1					
1	Lô 2	110,00	316.000.000	63.000.000	200.000	12.000.000
2	Lô 3	110,00	316.000.000	63.000.000	200.000	12.000.000
3	Lô 4	110,00	316.000.000	63.000.000	200.000	12.000.000
4	Lô 5	110,00	316.000.000	63.000.000	200.000	12.000.000
5	Lô 6	155,45	536.000.000	107.000.000	500.000	16.000.000
II	Ô A2					
1	Lô 1	104,39	276.000.000	55.000.000	200.000	9.000.000
2	Lô 2	93,87	248.000.000	49.000.000	200.000	9.000.000
3	Lô 3	94,49	250.000.000	50.000.000	200.000	9.000.000
4	Lô 4	95,11	252.000.000	50.000.000	200.000	9.000.000
5	Lô 5	128,51	408.000.000	81.000.000	200.000	15.000.000

TỈNH
TRUNG TÂM
DỊCH VỤ ĐẤU
TÀI SẢN
★

	Lô 6	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
7	Lô 7	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
8	Lô 8	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
9	Lô 9	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
10	Lô 10	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
11	Lô 11	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
12	Lô 12	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
13	Lô 13	151,80	402.000.000	80.000.000	200.000	15.000.000
14	Lô 14	201,63	640.000.000	128.000.000	500.000	19.000.000
III	Ô A3					
1	Lô 1	126,32	349.000.000	69.000.000	200.000	12.000.000
2	Lô 2	128,45	355.000.000	71.000.000	200.000	12.000.000
3	Lô 4	175,19	580.000.000	116.000.000	500.000	17.000.000
4	Lô 5	115,50	305.000.000	61.000.000	200.000	12.000.000
5	Lô 6	115,50	305.000.000	61.000.000	200.000	12.000.000
6	Lô 7	115,50	305.000.000	61.000.000	200.000	12.000.000
7	Lô 8	115,50	305.000.000	61.000.000	200.000	12.000.000
IV	Ô A4					
1	Lô 3	100,00	276.000.000	55.000.000	200.000	9.000.000
2	Lô 4	100,00	276.000.000	55.000.000	200.000	9.000.000
3	Lô 5	110,60	305.000.000	61.000.000	200.000	12.000.000
4	Lô 6	178,16	492.000.000	98.000.000	200.000	15.000.000
5	Lô 7	174,48	482.000.000	96.000.000	200.000	15.000.000
6	Lô 8	170,80	471.000.000	94.000.000	200.000	15.000.000
V	Ô A5					
1	Lô 1	379,86	1.005.000.000	201.000.000	500.000	30.000.000
2	Lô 2	301,28	797.000.000	159.000.000	500.000	24.000.000
3	Lô 3	137,72	364.000.000	72.000.000	200.000	12.000.000
4	Lô 4	138,57	367.000.000	73.000.000	200.000	12.000.000
5	Lô 5	140,42	371.000.000	74.000.000	200.000	12.000.000
6	Lô 6	143,27	379.000.000	75.000.000	200.000	12.000.000
7	Lô 7	142,72	453.000.000	90.000.000	200.000	15.000.000
VI	Ô A6					
1	Lô 1	191,00	606.000.000	121.000.000	500.000	18.000.000
2	Lô 2	160,89	426.000.000	85.000.000	200.000	15.000.000
TC: 60 lô		8.445,42	21.178.000.000	4.217.000.000	13.800.000	739.000.000

Lập bảng

phor

Lê Nguyễn Phương Thảo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Thiện Nhân
Trần Đình Thiện Nhân

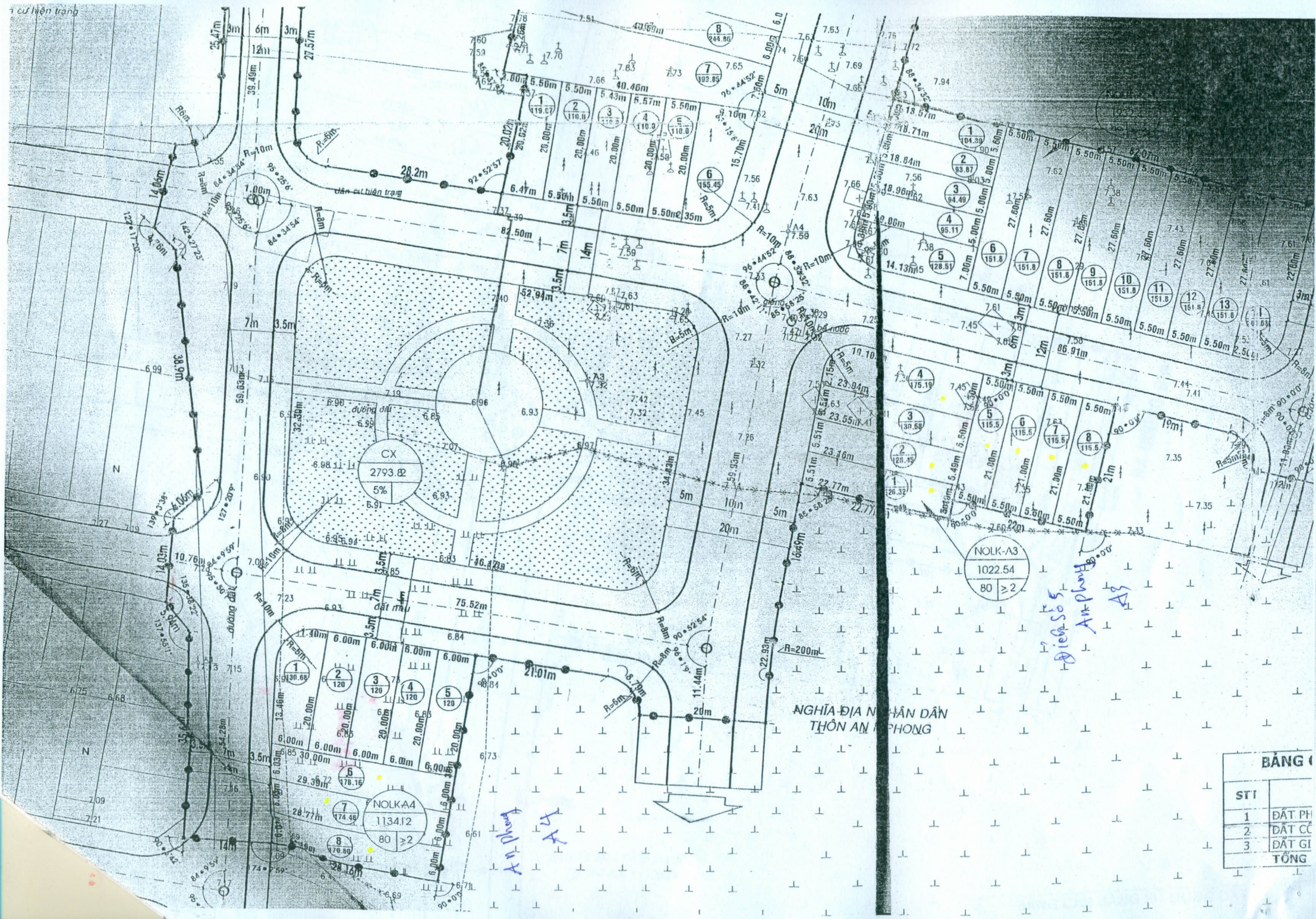
Điểm dân cư 55' 5
An Phong

RA ĐƯỜNG ĐỊNH BỘ LÍNH



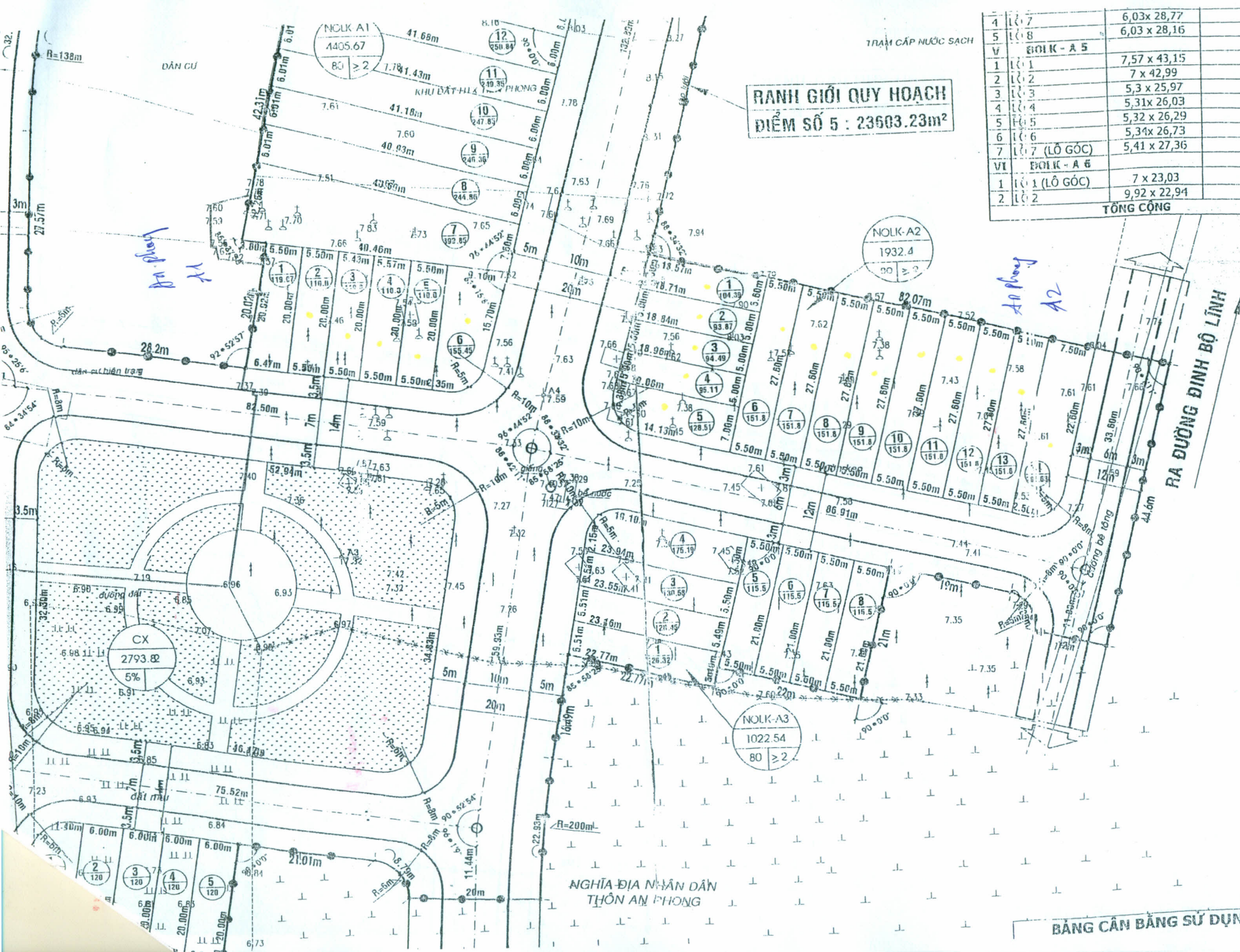
Ngày...
ĐẠI THAM D
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Hiện trạng



BẢNG

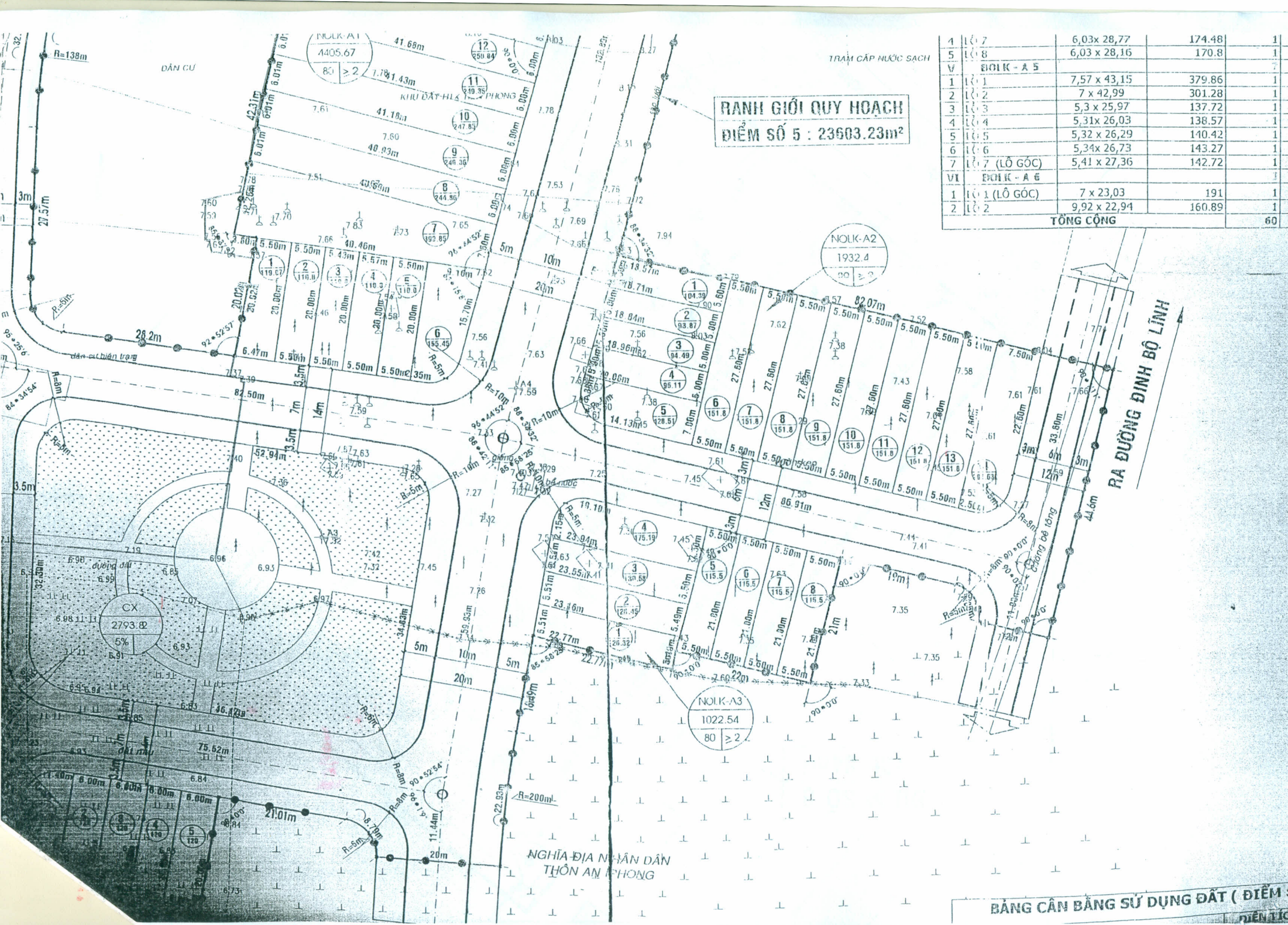
STT	
1	ĐẤT PH
2	ĐẤT C
3	ĐẤT G
	TỔNG



4	L07	6,03x 28,77	174.48	1
5	L08	6,03 x 28,16	170.8	1
V	ĐIỂM - A 5			7
1	L01	7,57 x 43,15	379.86	1
2	L02	7 x 42,99	301.28	1
3	L03	5,3 x 25,97	137.72	1
4	L04	5,31x 26,03	138.57	1
5	L05	5,32 x 26,29	140.42	1
6	L06	5,34x 26,73	143.27	1
7	L07 (LỖ GÓC)	5,41 x 27,36	142.72	1
VI	ĐIỂM - A 6			1
1	L01 (LỖ GÓC)	7 x 23,03	191	1
2	L02	9,92 x 22,94	160.89	1
		TỔNG CỘNG		60

RANH GIỚI QUY HOẠCH
ĐIỂM SỐ 5 : 23603.23m²

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT (ĐIỂM 5)



RANH GIỚI QUY HOẠCH
ĐIỂM SỐ 5 : 23603.23m²

1	107	6,03x 28,77	174.48	1
5	108	6,03 x 28,16	170.8	
V		NOLK - A 5		
1	101	7,57 x 43,15	379.86	1
2	102	7 x 42,99	301.28	1
3	103	5,3 x 25,97	137.72	1
4	104	5,31x 26,03	138.57	1
5	105	5,32 x 26,29	140.42	1
6	106	5,34x 26,73	143.27	1
7	107 (LÔ GÓC)	5,41 x 27,36	142.72	1
VI		NOLK - A 6		
1	101 (LÔ GÓC)	7 x 23,03	191	1
2	102	9,92 x 22,94	160.89	1
TỔNG CỘNG				60

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT (ĐIỂM S
NIÊN T

7136.84m²

